TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 25/01/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lý Và Dưỡng**.

2/ Bà **Trương Thị lệ Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Kim Lân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán *tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Văn Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 81/2017/TLST-DS ngày 16/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Duy H–** sinh năm 1970.

Chị **Nguyễn Thị Thanh H–** sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: xã LN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Chị **Vũ Thị L –** sinh năm 1979.

Địa chỉ: xã LN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(Tại phiên tòa nguyên đơn anh H, chị H có mặt; bị đơn chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản khai của nguyên đơn; các biên bản hoà giải; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh Hđã trình bày:

Giữa chị và chị L có chơi các dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi ngày 22/10/2014, 22 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân hụi, mỗi chân là 1.000.000 đồng. Đến ngày 22/05/2015, chị L hốt 02 chân hụi được 17.480.000 đồng.

Dây hụi ngày 22/10/2014, 22 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 1.000.000 đồng. Đến ngày 22/10/2014, chị L hốt hụi được 14.300.000 đồng.

Do chị L không tiếp tục đóng hụi tiếp nên chị phải bỏ tiền ra đóng hụi tiếp cho chị L. Vì vậy vào ngày 22/10/2014, chị L và chị có thống nhất các khoản nợ hụi nêu trên thành nợ vay và chị L tự nguyện viết giấy mượn tiền với số tiền 18.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, phương thức trả là mỗi tháng 1.00 0.000đ trả nợ gốc từ khi mượn tiền nhưng đến khi nào chị cần thì chị L phải trả hết một lần (BL 63). Chị L đã trả được 14.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn nợ lại số tiền gốc là 4.000.000đ.

Dây hụi ngày 18/05/2015, 18 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 500.000 đồng. Đến ngày 18/05/2015, chị L hốt hụi được 7.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 18/05/2015, 18 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 500.000 đồng. Đến ngày 18/02/2015, chị L hốt hụi được 7.180.000 đồng.

Do chị L không tiếp tục đóng hụi tiếp nên chị phải bỏ tiền ra đóng hụi tiếp cho chị L. Vì vậy vào ngày 18/5/2015, chị L và chị có thống nhất 02 khoản nợ hụi nêu trên thành nợ vay và chị L tự nguyện viết giấy mượn tiền của chị với số tiền 14.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, phương thức trả là mỗi tháng 1.000.000đ trả nợ gốc từ khi mượn tiền nhưng đến khi nào chị cần thì chị L phải trả hết một lần (BL 64). Chị L đã trả cho chị 9.000.000đ tiền nợ gốc, còn nợ lại số tiền gốc là 5.000.000đ.

Dây hụi ngày 20/05/2015, 20 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 2.000.000 đồng. Đến ngày 20/06/2015, chị L hốt hụi được 31.760.000đ.

Dây hụi ngày 20/05/2015, 20 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 2.000.000 đồng. Đến ngày 20/06/2015, chị L hốt hụi được 28.500.000đ.

Do chị L không tiếp tục đóng hụi tiếp nên tôi phải bỏ tiền ra đóng hụi tiếp cho chị L. Vì vậy vào ngày 20/5/2015, chị L và chị có thống nhất chuyển 02 khoản nợ hụi trên thành nợ vay và chị L tự nguyện viết giấy mượn tiền của chị với số tiền 36.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, phương thức trả là mỗi tháng 2.000.000đ trả nợ gốc từ ngày 20/5/2015, không thỏa thuận thời hạn trả nhưng đến khi nào chị cần thì chị L phải trả hết một lần (BL 65). Chị L đã trả cho chị 8.000.000đ tiền nợ gốc, còn nợ lại số tiền gốc là 28.000.000đ.

Dây hụi ngày 16/08/2015, 19 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 2.000.000 đồng. Đến ngày 16/08/2015, chị L hốt hụi được 22.000.000đ.

Do chị L không tiếp tục đóng hụi tiếp nên tôi phải bỏ tiền ra đóng hụi tiếp cho chị L. Vì vậy vào ngày 16 tháng không nhớ năm 2015, chị L và chị thống nhất chuyển khoản nợ hụi còn thiếu nêu trên thành nợ vay và chị L tự nguyện viết giấy mượn tiền của chị với số tiền 30.000.000đ, hai bên không thỏa thuận lãi suất, phương thức trả là mỗi tháng 2.000.000đ trả nợ gốc từ khi mượn tiền nhưng đến khi nào chị cần thì chị L phải trả hết một lần (BL 62). Chị L đã trả cho chị 12.000.000đ tiền nợ gốc, còn nợ lại số tiền gốc là 18.000.000đ.

Như vậy, cộng các khoản nêu trên thì chị L còn thiếu chị số tiền nợ gốc là 98.000.000 đồng và chị L đã trả được được số tiền là 43.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 55.000.000 đồng. Toàn bộ các khoản nợ hụi trên chỉ có một mình chị L chơi hụi và viết giấy nợ, ký tên trên giấy vay mượn chứ không có chồng chị L tham gia hay ký nhận do đó hiện nay chị chỉ yêu cầu chị L trả cho chị số tiền nợ mà chị đã phải bỏ tiền ra đóng hụi cho chị L và không yêu cầu chồng chị L phải có trách nhiệm trả

khoản nợ này. Đã nhiều lần chị đến gặp chị L nhưng chị L không đồng ý trả cho chị số tiền gốc còn lại là 55.000.000 đồng. Do chị L chỉ thừa nhận còn thiếu 54.000.000 đồng nên chị cũng đồng ý với số nợ mà chị L thừa nhận là 54.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện thì chị H, anh H yêu cầu chị L phải trả số tiền còn nợ là 55.000.000 đồng. Nay chị L chỉ thừa nhận số nợ 54.000.000 đồng thì chị H, anh H cũng đồng ý với số tiền chị L còn nợ là 54.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền 1.000.000 đồng trong tổng số tiền 55.000.000 đồng.

Nay chị H, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Vũ Thị L phải trả cho vợ chồng chị số tiền còn nợ là 54.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Trong đơn khởi kiện; bản khai của nguyên đơn; các biên bản hoà giải; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh Nguyễn Duy H đã trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H. Anh không có ý kiến bổ sung gì thêm. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Vũ Thị L phải trả cho vợ chồng anh số tiền còn nợ là 54.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong bản khai; các đơn trình bày ý kiến; các biên bản làm việc; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; lời khai tại phiên tòa của chị Vũ Thị L đã trình bày:

Chị và vợ chồng anh H chị L là người cùng xã có quen biết với nhau nên cùng chơi hụi với nhau, cụ thể chơi các dây hụi như sau:

Dây hụi ngày 22/10/2014, 22 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân hụi, mỗi chân là 1.000.000 đồng. Đến ngày 22/05/2015, chị L hốt 02 chân hụi được 17.480.000 đồng, còn thiếu lại 2.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 22/10/2014, 22 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 1.000.000 đồng. Đến ngày 22/10/2014, chị L hốt hụi được 14.300.000 đồng, còn thiếu lại 2.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 18/05/2015, 18 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 500.000 đồng. Đến ngày 18/05/2015, chị L hốt hụi được 7.000.000 đồng, còn thiếu lại 2.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 18/05/2015, 18 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 500.000 đồng. Đến ngày 18/02/2015, chị L hốt hụi được 7.180.000 đồng, còn thiếu lại 2.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 20/05/2015, 20 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 2.000.000 đồng. Đến ngày 20/06/2015, chị L hốt hụi được 31.760.000 đồng, còn thiếu lại 14.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 20/05/2015, 20 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 2.000.000 đồng. Đến ngày 20/06/2015, chị L hốt hụi được 28.500.000 đồng, còn thiếu lại 14.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 16/08/2015, 19 người chơi trong đó có chị L chơi 02 chân, mỗi chân là 2.000.000 đồng. Đến ngày 16/08/2015, chị L hốt hụi được 22.000.000 đồng, còn thiếu lại 18.000.000 đồng.

Tuy nhiên sau khi hòa giải thành được lập ngày 27/10/2017 thì đến ngày 30/10/2017 chị L có đơn trình bày ý kiến như sau: Chị thừa nhận còn thiếu anh H chị

H số tiền 54.000.000 đồng. Đồng thời chị L cũng thừa nhận chữ viết và ký trên các giấy vay tiền mà vợ chồng anh H, chị H đã cung cấp cho Tòa án là chữ viết và chữ ký của chị. Số tiền này là tiền nợ hụi do chị H làm chủ hụi chứ không phải tiền mượn. Với số tiền này chỉ một mình chị đứng ra chơi hụi, không mang số tiền hốt hụi được về sử dụng chung trong gia đình, chồng chị không hề hay biết.

Số tiền 54.000.000 đồng chị L đồng ý trả cho chị H nhưng với hình thức trả góp: một tháng chị L sẽ trả 500.000 đồng, hai là sau 10 năm chị L sẽ trả đủ cho chị H và thanh toán tại Tòa án không tính lãi vì chị không có công việc ổn định.

Số tiền án phí chị L không đồng ý chịu theo như biên bản hòa giải thành ngày 27/10/2017.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu chị Vũ Thị L phải trả cho anh H và chị H số tiền 54.000.000 đồng, không tính lãi và tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.000.000 đồng.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản hòa giải thành chị L cũng thừa nhận thiếu chị H, anh H số tiền 54.000.000 đồng, mặc dù chị L thay đổi ý kiến cho rằng đây là nợ hụi và chỉ đồng ý trả số tiền 54.000.000 đồng cho chị H nhưng với hình thức trả góp một tháng chị L sẽ trả 500.000 đồng, hai là sau 10 năm chị L sẽ trả đủ cho chị H và thanh toán tại Tòa án không tính lãi vì chị không có công việc ổn định. Như vậy mặc dù bản chất của quan hệ này ban đầu là chơi hụi nhưng do chị L đã hốt hụi và không tiếp tục đóng số tiền hụi còn lại nên chị H đã phải bỏ tiền ra đóng hụi cho chị L và chị L đã viết giấy vay nợ còn thiếu lại chị H số tiền 54.000.000 đồng, do đó đã chuyển từ hụi sang nợ nên việc xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là chính xác. Yêu cầu của chị L đưa ra không có cơ sở do đó không chấp nhận.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và việc không yêu cầu tính lãi là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với việc không yêu cầu tính lãi là phù hợp nên không xét.

Căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị Vũ Thị L hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bản chất của tranh chấp là hợp đồng góp hụi, tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện các khoản nợ mà bị đơn còn thiếu đã được các bên thỏa thuận, thừa nhận chuyển thành các khoản nợ và có viết giấy vay nợ (BL 62, 63,64, 65) nên Tòa án xác đinh quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với chị Vũ Thị L, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt chị Vũ Thị L.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Theo các "Giấy mượn tiền" có trong hồ sơ thể hiện thời điểm vay gồm các ngày 22/10/2014, 21/08/2015 và các giấy vay tiền trong năm 2015, và nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc không yêu cầu tính lãi vì vậy vẫn còn thời hiệu theo quy định tại Điều 184, 185 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về xác định tư cách đương sự: Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện chị Vũ Thị L nên anh H, chị H là nguyên đơn còn chị L là bị đơn theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về đường lối giải quyết vụ án:

Xét các tài liệu chứng cứ về việc vay nợ do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy mượn tiền ngày 22/10/2014 (BL 63), giấy mượn tiền không ghi ngày tháng năm (BL 64), giấy mượn tiền không ghi ngày tháng năm (BL 65), giấy mượn tiền ghi ngày 21/8/2015 (BL 62). Tất cả là bản chính.

Tại phiên tòa ngày 06/12/2017, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ theo quy định và phía nguyên đơn cung cấp các giấy chơi hụi đề ngày 22/10/2014, ngày 18/5/2015, ngày 20/5/2015, ngày 16/8/2015 (bản chính).

Xét các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp gồm: Giấy chơi hụi ngày 22/10/2014 (BL 31,32), Giấy chơi hụi ngày 18/5/2015 (BL 29,30), Giấy chơi hụi ngày 20/5/2015 (BL 27,28), Giấy chơi hụi ngày 16/8/2015 (BL 26).

Tại các bản tự khai (BL18); biên bản hòa giải không thành, biên bản hòa giải và biên bản hòa giải thành (BL 36, 41, 42, 43, 44), bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 54.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này, tuy nhiên sau đó bị đơn có văn bản thay đổi ý kiến không đồng ý với những nội dung đã thỏa thuận trước đó nhưng vẫn thừa nhận có thiếu nguyên đơn số tiền 54.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 06/12/2017, bị đơn cho rằng không vay nợ của nguyên đơn mà chỉ thừa nhận có chơi hụi còn thiếu số tiền hụi 54.000.000 đồng và đồng ý trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi nào trả hết hoặc sau 10 năm sẽ trả hết cho nguyên đơn. Bị đơn cho rằng đây là tranh chấp hụi chứ không phải vay nợ nên Tòa án tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ theo quy định. Sau khi thu thập tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiếp theo là đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả tại phiên tòa.

Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp". Bị đơn không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Tòa án căn cứ vào các quy định pháp luật, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và những tài liệu chứng cứ thu thập được để giải quyết vụ án.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn và bị đơn giao nộp cùng với sự thừa nhận của các bên đương sự về nội dung của giấy vay tiền là đúng, chữ viết và chữ ký trên các giấy vay tiền là của bị đơn, các bên thống nhất các khoản nợ hụi đã được chuyển qua khoản nợ vay bằng cách viết giấy vay mượn tiền như nguyên đơn cung cấp, mặt khác bị đơn cũng thống nhất với nguyên đơn số tiền còn nợ lại 54.000.000 đồng. Như vậy, sự thừa nhận của các bên về các tài liệu chứng cứ và khoản nợ 54.000.000 đồng, có đủ căn cứ khẳng định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các 471, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Đối với đề nghị của bị đơn về phương thức trả nợ thì nguyên đơn không đồng ý do đó không có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 1.000.000 đồng trong tổng số tiền khởi kiện ban đầu là 55.000.000 đồng.

Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 54.000.000 đồng x 5% = 2.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, các Điều 68, 184, 185, 227, 228, 235, 244, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 305, 471, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 1.000.000 đồng;

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh H. Buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền còn nợ là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày chị H, anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L chưa trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị L còn phải trả thêm cho chị H, anh H khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đồng đã nộp theo biên lai số 004421 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Duy H, chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Định Quán;*
- *Chi cục THA huyện Định Quán;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS – LT.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA